TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HSST
Ngày 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN, TỈNH BẮC GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguễn Tiến Chỉnh

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

Thư ký phiên toà: Bà Hg Thị Ngọc Bích- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

Đại diện VKSND huyện LN tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2023, tại Trụ ở Tòa án nhân dân huện LN, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/TLST-HS ngày 23/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST- HS ngày 04/12/2023, đối với bị cáo:

Tống Thị L, sinh năm 1999.

HKTT: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Số nhà 16/88, đường Đặng Tiến Đ, phường Đ T, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Tống Văn Huân (đã chết) và con bà Giáp Thị Liên (đã chết); chồng: Chưa có; con: Có 1 con sinh năm 2016; nhân thân: Bản án số 93/2023/HSST ngày 22/9/2023, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Tống Thị L 03 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán người"; tiền sự: Không. Hiện đang chấp hành bản án số 93/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tại Trại giam Thanh Xuân- Bộ Công an. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại***: Ông Hà Long T, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn K 1, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1-Anh Bùi Văn H, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn A, xã Huyền S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2-Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Giáp S, xã C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

-Người làm chứng:

Chị Vi Thị L, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm nên trưa ngày 03/03/2018, Tống Thị L, sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã Tiên Hưng, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang) điện thoại cho anh Hà Long T, sinh năm 1964, trú tại thôn K 1, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang hẹn đến đón L ở ngã tư Thân, thị trấn Đ, huyện LN để đi chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, anh T đến ngã tư đón L rồi cả hai cùng nhau đi đến nhà nghỉ Phú Ngọc ở thôn Già Khê Làng, xã Tiên Hưng, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Già Khê, thị trấn Đ, huyện LN) để tâm sự. Trên đường đi, L nhắn tin cho anh Bùi Văn H, sinh năm 1985 (làm nghề lái xe taxi), trú tại thôn Bình An, xã Huyền S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn A, xã Huyền S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang) đến nhà nghỉ Phú Ngọc để chờ đón L. Đến nhà nghỉ L, anh T vào gặp chị Vi Thị L, sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là chủ nhà nghỉ) thuê phòng số 301. Sau khi vào phòng, L cởi áo khoác da màu đen để ở giường còn T cởi quần áo cùng sợi dây chuyền vàng 9999 (loại dây xích vuông), có trọng lượng 10 cây cùng 01 mặt dây chuyền vàng 9999 (loại mặt hình chữ nhật), có trọng lượng 02 cây để trên mặt bàn rồi anh T vào nhà tắm để tắm. Theo L khai khi thấy anh T để sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền vàng trên bàn nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. L nói với anh T "phòng không có khăn" thì anh T nói "sang phòng bên lấy". Quan sát anh T vẫn trong nhà tắm L nói dối anh T xuống tầng 01 để lấy khăn tắm và nước, đồng thời L cầm sợi dây chuyền vàng cùng mặt dây chuyền đi xuống tầng 01 rồi đi thẳng ra cổng nhà nghỉ. Khi anh T trong nhà tắm đi ra không thấy sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền vàng đâu nên đã xuống tầng 01 gặp chị L hỏi thì chị L cho biết L đã rời khỏi nhà nghỉ. Anh T đuổi theo nhưng không đuổi kịp.

Sau khi trộm cắp được tài sản L đi ra Quốc lộ 31 rồi lên xe ô tô của H. Sau đó L bảo H chở về ngã ba Chằm để đón anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991, trú tại thôn Giáp S, xã C, huyện LN để cùng đi Hải Dương chơi. Theo L khai trên đường đi L nói cho C biết vừa lấy được dây chuyền vàng cùng mặt dây chuyền vàng của anh T. Khi đi qua thị trấn Sao Đỏ, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là phường Sao Đỏ, T phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương), C xuống xe rồi một mình vào cửa hàng vàng bán sợi dây chuyền vàng được 320.000.000 đồng. Tiếp đó, C mua cho L 01 (một) dây chuyền vàng 03 (ba) chỉ, C mua 01 chiếc nhẫn vàng 05 (năm) chỉ đeo tay, rồi C và L bắt xe bus lên Hà Nội chơi.

Khoảng bốn ngày sau, C bán nốt mặt dây chuyền và sợi dây chuyền đã mua cho L được 70.000.000 đồng. Số tiền trên L, C chi tiêu hết.

Ngày 03/03/2018, anh Hà Long T làm đơn trình báo việc bị Tống Thị L trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng 9999 (loại dây xích vuông), có trọng lượng 10 cây cùng 01 mặt dây chuyền vàng 9999 (loại mặt hình chữ nhật), có trọng lượng 02 cây. Ngày 11/6/2018, Tống Thị L đến Công an huyện LN đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng số 301 nhà nghỉ Phú Ngọc ở thôn Già Khê Làng, xã Tiên Hưng, huyện LN, tỉnh Bắc thu giữ: 01 chiếc áo khoác da màu đen nhãn hiệu Gucci tại giường ngủ.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 06/03/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LN, kết luận: 01 (một) dây chuyền vàng, loại dây xích vuông, loại vàng 9999 có trọng lượng 10 cây có giá trị 357.500.000 đồng; 01 (một) mặt dây chuyền vàng hình chữ nhật loại vàng 9999 có trọng lượng 02 cây có giá trị là 71.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 429.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện LN đã tiến hành cho chị Vi Thị L và anh Bùi Văn H nhận dạng ảnh đối với Tống Thị L, kết quả chị L, anh H đều nhận ra Tống Thị L là người đến nhà nghỉ Phú Ngọc và là người được anh H đón vào ngày 03/03/2018.

Ngày 24/7/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện LN ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Tống Thị L, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau đó Tống Thị L bỏ trốn. Cơ quan điều tra Công an huyện LN đã ra quyết định truy nã. Ngày 16/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang bắt giữ được Tống Thị L (theo vụ án mua bán người). Ngày 03/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Tống Thị L.

Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 23/11/2023 của VKSND huyện LN đã truy tố Tống Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện LN thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS, xử phạt Tống Thị L từ

10 năm tù đến 11 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2023, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 08/6/2018 đến ngày 11/6/2018 tại bản án số 93/2023/HS- ST ngày 22/9/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác da màu đen nhãn hiệu Gucci.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là T khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 03/03/2018, tại phòng 301 nhà nghỉ Phú Ngọc ở tổ dân phố Già Khê, thị trấn Đ, huyện LN, Tống Thị L có hành vi trộm cắp 01 dây chuyền vàng 9999 (loại dây xích vuông), trọng lượng 10 cây và 01 mặt dây chuyền vàng 9999 (loại hình chữ nhật), trọng lượng 02 cây có tổng giá trị là 429.000.000 đồng của ông Hà Long T. Sau khi trộm cắp L đã đến Công an huyện LN đầu thú, sau đó bỏ trốn và bị bắt truy nã vào ngày 16/7/2023. Hiện tài sản không thu hồi được. Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN truy tố bị cáo Tống Thị L phạm tội "Trộm cắp tài

sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 429.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án số 93/2023/HS- ST ngày 22/9/2023, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Tống Thị L 03 năm 06 tháng tù, về tội "*Mua bán người*", bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang chấp hành án theo quyết định thi hành án phạt tù số 136/ 2023/HS-ST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, cần tổng hợp bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C của cả hai bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 – Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự, vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Văn C, L khai là người mang dây chuyền và mặt dây chuyền vàng đi bán và là người sử dụng, chi tiêu hết số tiền bán vàng. Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai nhưng C không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai, ngoài lời khai của L ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ và đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn C. Xét thấy là có căn cứ.

Đối với anh Bùi Văn H là lái xe taxi, quá trình điều tra xác định khi chở Tống Thị L đi thì anh H không biết là L vừa trộm cắp tài sản. Anh H cũng không được bàn bạc, hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng, đồ vật liên quan vụ án: 01 chiếc áo khoác da màu đen nhãn hiệu Gucci, có giá trị không lớn cần được tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, vì vậy miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là có căn cứ.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tống Thị L 10 (mười) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 56 – Bộ Luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng (*Ba năm sáu tháng*) tù tại bản án số 93/2023/HS- ST ngày 22/9/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C là 13 năm 06 tháng (*Mười ba năm sáu tháng*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2023, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 08/6/2018 đến ngày 11/6/2018 tại bản án số 93/2023/HS- ST ngày 22/9/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

(2) Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác da màu đen nhãn hiệu Gucci.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN*).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Miễn toàn bộ án phí HSST cho Tống Thị L.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS. Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện LN;
-CCTHADS huyện LN;
-Cơ quan CSĐT CA. huyện LN;
-Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
-Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp